TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA BỂ** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **11**/2023/HNGĐ-ST
Ngày 28 tháng 7 năm 2023.
" V/v: Ly hôn, nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA BỂ, TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Thế Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Xuân Thảo

Bà Nguyễn Thị Nga

Thư ký phiên tòa: Bà Bào Kim Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 43/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/7/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Chị Lường Thị G**, sinh năm 1994. Có mặt

- Bị đơn: **Anh Từ Văn V,** sinh năm 1992. Có mặt

Đều trú tại: Thôn B, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện xin ly hôn, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lường Thị G trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Từ Văn V xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn ngày 07/3/2014. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng hòa thuận hạnh phúc, sau đó vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm sống, thiếu tôn trọng nhau. Cụ thể khoảng năm 2017 tôi đi làm công nhân tại Thái Nguyên, cuối tuần tôi vẫn về nhà, anh V thường xuyên ghen

tuông vô cớ, có đánh chửi tôi, bản thân tôi cùng gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh V vẫn không thay đổi, do vậy hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Từ năm 2023 đến nay hai vợ chồng đã sống ly thân, tôi cũng về nhà bố mẹ đẻ tại xã , huyện P, tỉnh Bắc Kạn sinh sống. Nay tôi xin được ly hôn với anh Từ Văn V.

Về con chung: Tôi và anh Từ Văn V có hai con chung tên là Từ Đăng Kh, sinh ngày 25/9/2014 và Từ Gia Ngh, sinh ngày 07/6/2018, con chung khỏe mạnh, phát triển bình thường, hiện nay đang sống cùng anh Từ Văn V tại thôn B, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Khi ly hôn, tôi có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng tôi không có tài sản chung và nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Từ Văn V trình bày: Tôi kết hôn với chị Lường Thị G trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn vào ngày 07/3/2014. Sau khi kết hôn hai vợ chồng tôi sinh sống tại thôn B, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Trong quá trình chung sống, vợ chồng vẫn hòa thuận hạnh phúc, thỉnh thoảng có cãi vã do bất đồng quan điểm sống nhưng vợ chồng vẫn làm lành được với nhau. Năm 2016 đến nay chị G đi làm công nhân dưới Thái Nguyên vẫn về nhà và gửi tiền về cho tôi nuôi con. Năm 2022 chị G đi làm về nhà, tôi thấy điện thoại của chị G có nhiều tin nhắn thường xuyên liên lạc và có dự cảm là mối quan hệ ngoài hôn nhân nên tôi có nhắc nhở. Khoảng tháng 3/2023 tôi lại phát hiện có tin nhắn từ số điện thoại trước đến điện thoại của chị G và vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, cãi chửi nhau và chị G tự ý bỏ về nhà ngoại tại thôn B, xã C, huyện P, tỉnh Bắc Kạn, từ đó đến nay chị G không về nhà và không thăm con. Nay chị G có đơn xin ly hôn với tôi, bản thân tôi xác định vẫn còn tình cảm với chị G nên có nguyện vọng được hàn gắn tình cảm để cùng nhau tiếp tục xây dựng gia đình và cùng nhau nuôi dạy các con trưởng thành, bản thân tôi không muốn ly hôn.

Về con chung: Tôi và chị Lường Thị G có hai con chung tên là Từ Đăng Kh, sinh ngày 25/9/2014 và Từ Gia Ngh, sinh ngày 07/6/2018, con chung khỏe mạnh, phát triển bình thường, hiện nay đang sống cùng tôi tại thôn B, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Nếu phải ly hôn, tôi có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung và không yêu cầu chị Lường Thị G cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng tôi không có tài sản chung và nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh thu thập các tài liệu liên quan đến việc xin ly hôn của chị Lường Thị G, biên bản xác minh quá trình sinh sống của hai vợ chồng về mặt tình cảm, lý do xin ly hôn và các mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân của cả hai vợ chồng, điều kiện kinh tế và hoàn cảnh gia đình của hai bên đương sự tại địa phương và Tòa án nhân dân huyện Ba Bể đã tiến hành hòa giải nhưng các bên đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu như lời

khai, nên Tòa án tiến hành lập biên bản hòa giải không thành và đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn chị Lường Thị G vẫn giữ nguyên yêu cầu được Ly hôn với anh Từ Văn V và yêu cầu được nuôi con chung.

- Bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu không đồng ý ly hôn, trường hợp phải ly hôn thì yêu cầu được nuôi các con và không yêu cầu chị Lường Thị G cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình tố tụng, xây dựng hồ sơ và tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án đã đảm bảo đúng quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX chấp nhận một phần đơn xin ly hôn của chị Lường Thị G.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lường Thị G được ly hôn với anh Từ Văn V.

- Về con chung: Đề nghị giao con chung Từ Gia Ngh, sinh ngày 07/6/2018 cho chị Lường Thị G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi. Giao con chung Từ Đăng Kh, sinh ngày 25/9/2014 cho anh Từ Văn V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con cả hai bên không phải đóng góp nuôi con chung.

- Về án phí: Chị Lường Thị G phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về trình tự thủ tục tố tụng: Đây là vụ án Ly hôn, nuôi con chung khi Ly hôn, các đương sự đều cư trú tại thôn B, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ba Bể.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lường Thị G và anh Từ Văn V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn vào ngày 07/3/2014 nên xác định hôn nhân của các đương sự là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng hòa thuận hạnh phúc, sau đó vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm sống, thiếu tôn trọng nhau. Trong cuộc sống do hai vợ chồng không thường xuyên gần nhau nên đã ghen tuông vô cớ, có đánh chửi nhau và cùng gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên bảo nhưng tình cảm hai vợ chồng vẫn không thay đổi, do vậy

hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, hai vợ chồng đã sống ly thân. Nay chị Lường Thị G khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Từ Văn V, Hội đồng xét xử xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị Lường Thị G và anh Từ Văn mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu xin ly hôn của chị Lường Thị G là phù hợp với Luật Hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Lường Thị G và anh Từ Văn V có hai con chung tên là Từ Đăng Kh, sinh ngày 25/9/2014 và Từ Gia Ngh, sinh ngày 07/6/2018, con chung khỏe mạnh, phát triển bình thường và hiện nay các con đang ở cùng với anh Từ Văn V. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, cả hai anh chị đều có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Hội đồng xét xử xét thấy các đương sự hiện nay đều có việc làm và có thu nhập đủ điều kiện để nuôi con và đảm bảo phù hợp với nguyện vọng của cháu Từ Đăng Kh là được ở cùng với bố, do vậy để đảm bảo quyền lợi của các đương sự về vấn đề nuôi con chung, Hội đồng xét xử giao con chung Từ Gia Ngh, sinh ngày 07/6/2018 cho chị Lường Thị G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi. Giao con chung Từ Đăng Kh, sinh ngày 25/9/2014 cho anh Từ Văn V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung, các bên không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Các đương sự có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên đương sự có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Lường Thị G phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39/Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

* Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần đơn khởi kiện về việc xin ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn của chị Lường Thị G.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lường Thị G được ly hôn với anh Từ Văn V.

- Về con chung:

+ Giao con chung Từ Gia Ngh, sinh ngày 07/6/2018 cho chị Lường Thị G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi.

+ Giao con chung Từ Đăng Kh, sinh ngày 25/9/2014 cho anh Từ Văn V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung, các bên không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

Các đương sự có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên đương sự có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147/Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Lường Thị G phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí chị Lường Thị G đã nộp theo biên lai số: 0001179 ngày 04/5/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. Xác nhận chị Lường Thị G đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện Ba Bể;
- Chi cục THADS huyện Ba Bể;
- Các đương sự;
- UBND xã Cao Thượng;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thế Hùng